

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CẨM PHẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1634 /XMCP-ĐT&QLTS
V/v Báo giá công cụ dụng cụ phục vụ sửa chữa, bảo
dưỡng thiết bị Nhà máy

Quang Hanh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Quý nhà thầu.

Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá với nội
dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu

1. Cụ thể phạm vi công việc như sau:

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
1	Máy mài Makita 150	GA 6020	Cái	4		12 tháng	
2	Máy khoan thép cầm tay Bosch GSB-16RE	Đường kính mũi khoan đến D14, nguồn điện AC220/50HZ, bao gồm cả bộ mũi khoan	Bộ	1		12 tháng	
3	Máy hàn xách tay	Máy hàn que Jasic ARC-250D	Chiếc	2		12 tháng	
4	Máy xiết bu lông bằng pin	18V	Chiếc	1		12 tháng	M18 FHIWF 12-502X (gồm 2 pin và sạc nhanh)
5	Máy xiết bu lông dùng pin	M18 FIW12-502C (gồm 2 pin và sạc nhanh)	Chiếc	6		12 tháng	

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
6	Máy bơm nước tăng áp	30 L/p, 30mH	Cái	1		12 tháng	
7	Pa lăng xích	5T/Chiều dài xích 3 m	Chiếc	6		06 tháng	Xuất xứ: EU,G7
8	Pa lăng lắc tay	3 tấn	Cái	6		06 tháng	Xuất xứ: EU,G7
9	Kích tay	3 tấn	Cái	2		06 tháng	Xuất xứ: EU,G7
10	Kích đội đầu thủy lực	30T: Chiều cao 110-130mm, đường kính 100-120mm, hành trình 50-70mm (gồm: kích, bơm kích bình chứa dầu 2-4l, đồng hồ đo áp suất, ống dẫn dầu dài 3-5m, đầu nối nhanh dạng đôi đực và cái loại 3/8")	Bộ	2		12 tháng	Xuất xứ: EU,G7
11	Kích thủy lực 1 chiều	100T: hành trình 100-150mm (gồm: kích, bơm kích bình chứa dầu, đồng hồ đo áp suất, ống dẫn dầu dài 3-5m gồm đầu nối nhanh).	Bộ	1		12 tháng	Xuất xứ: EU,G7
12	Dây hàn điện	Ø12mm, hàn liên tục 10 que hàn Ø4	1M	200		06 tháng	
13	Thuốc cuộn	5m	Cái	20		06 tháng	
14	Chụp đầu mỏ	220992	Cái	20		06 tháng	

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
15	Vỏ bảo vệ	220854	Cái	5		06 tháng	
16	Bếp cắt Plasma	220990	Cái	65		06 tháng	
17	Điện cực	220842	Cái	65		06 tháng	
18	Vành chia khí	220994	Cái	10		06 tháng	
19	Bộ dao tiện ren	M30 đến M33, dùng cho máy REX N100A	Bộ	3		06 tháng	
20	Bộ dao tiện ren ống	"1/2-3/4 (số 1,2,3,4) dùng cho máy REX N100A	Bộ	3		06 tháng	
21	Bộ dao tiện ren ống	"1-2 (số 1,2,3,4) dùng cho máy REX N100A	Bộ	3		06 tháng	
22	Tay vặn Auto	Tay vặn Auto 1/2 inch	Cái	6		06 tháng	L450~500
23	Tô vít 2 cạnh	Kích thước 3,4,6,8	Bộ	6		06 tháng	
24	Tô vít 4 cạnh	Kích thước 3,4,6,8	Bộ	6		06 tháng	
25	Tô vít đóng 2 cạnh	Đầu vít: 6÷8mm Dài: 100÷160mm 100÷160mm	Cái	6		06 tháng	
26	Tô vít đóng 4 cạnh	Đầu vít: PH2÷PH3 Dài: 100÷160mm	Cái	6		06 tháng	
27	Cờ lê xích	Cờ lê xích 20inch	Cái	6		06 tháng	
28	Dây hàn hơi	50m/cuộn	Cái	4		06 tháng	
29	Đồng hồ gas	Áp suất khí vào lớn nhất: 40 bar	Cái	3		06 tháng	Áp suất khí ra: 2 bar

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
							Áp suất làm việc tối đa (kg/cm ²): 0.98 Lưu lượng (Áp suất): 5Nm ³ /h (0.05MPa)
30	Đồng hồ ô xy	Áp suất khí vào lớn nhất: 280 bar	Cái	3		06 tháng	Áp suất khí ra: 25 bar Áp suất làm việc tối đa: 9.9 kg/cm ² Lưu lượng (Áp suất): 25Nm ³ /h (0.8MPa)
31	Kìm chết	Độ mở ngàm 45mm, chiều dài tổng 250mm	Cái	8		12 tháng	
32	Bộ kìm mở phanh	Kingtongy 42116GP gồm : - Kìm mở phanh trong mũi thẳng 7" - Kìm mở phanh trong mũi cong 6-	Bộ	6		12 tháng	

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
		3/4” - Kìm mở phanh trong mũi thẳng 10” - Kìm mở phanh ngoài mũi thẳng 7” - Kìm mở phanh ngoài mũi cong 6-3 - Kìm mở phanh ngoài mũi thẳng 10”					
33	Kìm cá sấu	600mm	Cái	5		12 tháng	
34	Đồng hồ so Mittoyor	Mittoyor	Bộ	5		12 tháng	
35	Thước nhét	0.02–1mm, L=200 (Inox)	Bộ	5		06 tháng	
36	Ổ cắm điện chịu tải cao	3 lỗ 6000W	Cái	6		06 tháng	
37	Phích cắm điện chịu tải cao	2 chân tròn 4500W	Cái	12		06 tháng	
38	Máy khò hàn thiếc điện tử	ATTEN AT 8586	Bộ	1		12 tháng	
39	Kìm ép cốt thủy lực	Lực ép 16 tấn. HHY-510TLP	Bộ	1		12 tháng	
40	Kìm bằng	8”/200mm	Cái	4		12 tháng	
41	Kìm cắt cách điện	6”/140÷180mm	Cái	4		12 tháng	
42	Kìm mỏ nhọn cách điện	6”/140÷170mm	Cái	4		12 tháng	
43	Bộ lục giác 10	Stanley 69-213	Bộ	4		12 tháng	

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
	cây hệ m (1.5mm-10mm)						
44	Bộ lục giác đầu sao (hoa khế)	13 chi tiết: 5, 6, 7, 8, 9, 10, 15, 20, 25, 27, 30, 40, 45 hoặc 50.	Bộ	4		12 tháng	
45	Kìm mỏ quạ cách điện	10"/220÷270mm	Cái	4		12 tháng	
46	Mỏ lết cách điện	8"/190÷220mm	Cái	3		12 tháng	
47	Mỏ lết cách điện	14"/320÷380mm	Cái	3		12 tháng	
48	Dây đo đồng hồ	Cho đồng hồ Fluke 175	Cái	4		06 tháng	
49	Đồng hồ vạn năng	Fluke 175, True RMS Multimeter	Cái	5		06 tháng	
50	Túi đựng đồ nghề		Cái	8		06 tháng	
51	Bộ tay vặn chữ T	Bao gồm 4 chi tiết tương ứng cỡ bulong: 8, 10, 13, 17	Bộ	5		12 tháng	
52	Bộ mũi vặn vít đa năng chuỗi lục giác	Bộ 18 đầu hỗn hợp kèm 1 thanh nối dài 7.5cm	Bộ	4		12 tháng	
53	Ampe kìm	Fluke 321	Cái	2		12 tháng	
54	Cáp lập trình MPI của Siemens		Cái	1		12 tháng	
55	Máy khoan bê tông dùng pin 40V Max (Bao	Khả năng: Concrete /Steel /Wood/Core Bit /Diamond Core Bit: 28/13 32/ 54/65 mm	Bộ	1		12 tháng	Makita HR001 GM202 , pin 40 V max

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
	gồm pin và sạc)	Đầu cặp: 1.5 - 13 mm (1/16 - 1/2"). Lực đập: EPTA-Procedure 05/2009: 2.8 J. Công suất tối đa: 620 W					
56	Máy thổi bụi dùng pin (Bao gồm pin và sạc)	Standard nozzle: 98 - 99 m/s/Garden nozzle: 75-76m/s Blower Max: 3.5 - 3.6 m ³ /min/Vacuum: 2.0 m ³ /min	Cái	2		12 tháng	Makita UB002 GZ, pin 40V max
57	Máy đo điện trở cách điện	Điện áp đo đầu ra: 50/125/250/500/1000 VDC; độ chính xác: ±2% rdg. Giá trị đo điện trở tối đa: 100/250/500/2000/4000 MΩ Giá trị điện trở giới hạn thấp hơn: 0.05/0.125/0.25/0.5/1 MΩ Độ chính xác: ±2% rdg	Cái	1		12 tháng	HIOKI IR4056 -21
58	Máy tời điện treo mini	Chiều cao nâng hạ cáp đơn: 1m-1.8m Tải trọng 300kg Tốc độ nâng hạ: 5m/p Nguồn điện: 220V	Cái	1		12 tháng	FUJIF A TTF 300, 11.8M, 220V
59	Máy ép cos chỉ điểm thủy lực dùng pin (Bao	Động cơ: 18VDC Lực ép max: 127KN Khả năng ép (mm ²): 14-250mm	Cái	1		12 tháng	Makita TC300 DRG

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
	gồm pin và sạc)	Số lượng pin: 2 cái Bộ sạc: 1 cái					
60	Máy hút chân không dùng pin 18V (Bao gồm pin và sạc)	Máy hút chân không dùng pin cấp 4CFM. Lưu lượng khí: 113 L/min YW: 5/16 / 3/8" Tốc độ động cơ: 3.200 min ⁻¹	Cái	1		12 tháng	Makita DVP 181ZK
61	Bộ lỗ ống đồng	Bộ lọc ống đồng lệch tâm có dao loại 2 kẹp + 1 kẹp hệ inch + 1 kẹp hệ mét 01 đầu lọc, 01 dao cắt ống (Cắt được ống Ø4 - Ø28)	Bộ	2		12 tháng	Value VFT-808-MIS
62	Dao cắt ống đồng	Lưỡi cắt bằng hợp kim thép, cỡ ống cắt: 1/8"~1-1/8"(4~28mm)"	Cái	2		06 tháng	Value VTC-28

2. Điều kiện thanh toán:

Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ mua Clinker/xi măng trong vòng **120 ngày** kể từ ngày bên A nhận đầy đủ chứng từ theo quy định của hợp đồng.

II. Nội dung đề nghị Quý nhà thầu Báo giá

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá theo các nội dung như sau:

1. Biểu mẫu đề nghị báo giá:

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)* (6)	(8)	(9)	

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
1									
2									
	Tổng cộng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng giá trị sau thuế								

2. Điều kiện thanh toán:.....

3. Yêu cầu về tiến độ cung cấp: Nhà thầu căn cứ tình hình cấp hàng chào tiến độ cung cấp cho phù hợp.

4. Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có:.....

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá:

Báo giá được gửi Bản gốc hoặc bản Scan cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trước 10h 00', ngày 06/01/2026 theo địa chỉ dưới đây:

- Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.

- Địa chỉ: Km6, QL 18A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

- Người nhận: Nguyễn Ngọc Minh, Phòng Đầu tư và Quản lý tài sản. SĐT: 0328.204.678.

- ĐT: 2033.721.996 Fax: 2033.714.605.

Mong nhận được sự hợp tác của Quý nhà thầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,ĐT&QLTS.Minh01.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Quang Thoa